

Số: /KH-STTTT

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2024**

Thực hiện Công văn số 1458/SKHĐT-THKTXH ngày 22/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành Thông tin và Truyền thông năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 12 kế hoạch¹.
- Tham mưu cho Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch Hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Báo cáo kết quả công tác chuyển đổi số quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023; Quyết định Kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn;
- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành: Quyết định Phê duyệt cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0; Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 20/01/2023); Quyết định giao chỉ tiêu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh năm 2023; Báo cáo kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu Dự án giảm nghèo về thông tin thuộc CT MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.
- Trình UBND tỉnh ban hành Công văn số 148/UBND-KGVX ngày 15/02/2023 về việc đôn đốc đẩy mạnh phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành 52 văn bản, cụ thể hóa nhiệm vụ

¹ Kế hoạch triển khai Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch tổ chức Chương trình gặp mặt trí thức, văn nghệ sĩ tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan báo chí nhân dịp xuân Quý Mão năm 2023; Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Kế hoạch truyền thông quảng bá hình ảnh tỉnh Lạng Sơn ra nước ngoài theo cách làm mới năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá ASEAN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Kế hoạch Tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Kế hoạch Xây dựng và triển khai thí điểm Nền tảng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch xây dựng và triển khai thí điểm Nền tảng học, thi trực tuyến môn ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch Triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

triển khai và giao chỉ tiêu cài đặt duy trì 80% dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 trở lên) sử dụng Nền tảng Công dân số Xứ Lạng, tài khoản mua/bán trên cửa hàng số, tài khoản thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh hiện trường, trợ lý ảo hướng dẫn thủ tục hành chính, ứng dụng định danh điện tử VNeID... giao chỉ tiêu cho từng đơn vị phù hợp với điều kiện, khả năng của từng địa bàn.

- Trình UBND tỉnh ban hành văn bản tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; góp ý của UBND tỉnh về Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách; văn bản của Ban cán sự đảng UBND tỉnh phúc đáp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp đề xuất triển khai ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về đề xuất của Ban Đối ngoại, Đài Tiếng nói Việt Nam; Trình UBND tỉnh xin ý kiến hợp tác truyền thông giữa UBND tỉnh Lạng Sơn với các cơ quan báo chí trung ương năm 2023.

- Chỉ đạo Viễn thông Lạng Sơn thực hiện: nâng cấp, chỉnh sửa, bổ sung phần mềm Nền tảng cửa khẩu số phục vụ các lực lượng chức năng và doanh nghiệp tác nghiệp tại cửa khẩu; Kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu TTHC của Sở Tài nguyên và Môi trường với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông rà soát, cập nhật hiện trạng cung cấp dịch vụ viễn thông tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Các kết quả cụ thể

3.1. Lĩnh vực Thông tin - Báo chí - Xuất bản

- Tổng hợp 48 bản tin thông tin báo chí trong nước phản ánh về Lạng Sơn; Cấp 07 giấy phép xuất bản bản tin; Thẩm định và cấp 19 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; 13 giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

- Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố tổ chức khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ngày 14/4/2023.

- Ban hành 45 văn bản định hướng cho các cơ quan báo chí, phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố triển khai tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm và theo yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Hướng dẫn các huyện triển khai thực hiện hỗ trợ điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện Tiểu dự án 1 Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023

- Triển khai nhiệm vụ Thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Nội dung số 2, Tiểu dự án 10.1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- 03 cơ quan báo chí của tỉnh, 10 văn phòng đại diện, phóng viên báo chí Trung ương thường trú với tổng 16 phóng viên tiếp tục hoạt động đúng định hướng, tôn chỉ, mục đích, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của tỉnh; bám sát

nhiệm vụ định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn đảng, toàn quân và toàn dân nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; thông tin kịp thời những vấn đề thời sự, các sự kiện chính trị - kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh. Thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội, góp phần phản ánh góc nhìn của các tầng lớp nhân dân đối với việc xây dựng, ban hành và thực thi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động tác nghiệp của phóng viên báo chí được quản lý chặt chẽ; công tác phát ngôn và cung cấp thông tin trên báo chí của các tổ chức, cá nhân được quan tâm, chú trọng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thành công Chương trình gặp mặt trí thức, văn nghệ sĩ tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan báo chí nhân dịp xuân Quý Mão năm 2023.

- Thực hiện cung cấp gần 50 tài liệu, thông tin cho báo chí, được các cơ quan báo chí chuyển hóa thành các tin bài đăng tải. Đặc biệt, từ đầu năm đến nay, các báo trung ương đã tập trung tuyên truyền, lan tỏa những kết quả nổi bật của tỉnh Lạng Sơn trong năm 2022, tuyên truyền kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023) gắn với mừng Xuân Quý Mão năm 2023, mừng đất nước đổi mới; thông tin, phản ánh không khí đón mừng Xuân mới, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền vận động nhân dân đón Tết an toàn, tiết kiệm, đoàn kết, vui tươi, lành mạnh; giới thiệu hình ảnh, giá trị, ý nghĩa tốt đẹp của các lễ hội trên địa bàn tỉnh; quảng bá, giới thiệu các tiềm năng, giá trị di sản văn hóa và các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập...

2.2. Lĩnh vực Chuyển đổi số

- 100% cơ quan hành chính nhà nước ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã duy trì sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice) để xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đồng thời thực hiện ký số văn bản điện tử, liên thông gửi lên trực liên thông (không gửi văn bản giấy) (Trừ văn bản mật). Đến thời điểm hiện tại có 20.200 tài khoản sử dụng (gồm cấp tỉnh, huyện, xã). Việc sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức giải quyết công việc nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí và đạt hiệu quả cao trong công việc

- Chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã. Lũy kế đến thời điểm hiện tại đã cấp được 23.657 chứng thư số, chữ ký số cho tổ chức và cá nhân, trong đó: 1.714 chứng thư số cho tổ chức, 21.943 chữ ký số cho cá nhân, 313 sim ký số, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận thông điệp điện tử, văn bản điện tử và chứng thực điện tử. Các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng hiệu quả chữ ký số được cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của cơ quan trong việc bảo đảm xác thực và bảo mật thông tin, 100% văn bản điện tử gửi đi được thực hiện ký số, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm chi phí, tạo được môi trường làm việc hiện đại, góp phần tích cực trong việc cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, đã triển khai cung cấp 1.810 DVC, trong đó có 391 DVC mức độ 2; 420 DVCTT một phần; 999 DVCTT toàn trình. Ngoài ra, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và tích hợp, đồng bộ dữ liệu với 1.723 TTHC; cung cấp, công khai 1.344 DVCTT một phần, toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (trong đó có 462 DVCTT một phần và 882 DVCTT toàn trình).

+ Tổng số DVCTT một phần, DVCTT toàn trình phát sinh hồ sơ (cả trực tiếp và trực tuyến là 297 dịch vụ, trong đó tổng số DVC có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 287 dịch vụ (đạt 96,63%).

+ Từ ngày 01/01/2023 đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tiếp nhận 135.408 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 8.974 hồ sơ (chiếm 6,63%), tiếp nhận trực tuyến 126.434 hồ sơ (đạt 93,37%). Đã giải quyết 132.796 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn, đúng hạn 130.733 hồ sơ (đạt 98,45%), giải quyết chậm hạn 2.063 hồ sơ (chiếm 1,55%).

- Triển khai kết nối thành công cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư với Cổng dịch vụ công của tỉnh và cung cấp dịch vụ “xác thực thông tin công dân”. Việc triển khai kết nối thành công với CSDLQG về dân cư để khai thác các dịch vụ xác nhận số định danh cá nhân; thông tin hộ gia đình; tra cứu thông tin cá nhân; giúp người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp các hồ sơ, giấy tờ cá nhân đã có trên CSDLQG về dân cư.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) duy trì hoạt động ổn định kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Đến thời điểm hiện tại đã kết nối chính thức được 14/17² hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, hiện còn 03/17 hệ thống đang thực hiện kết nối thử nghiệm. Ngoài ra, Trục LGSP cũng đã thực hiện tích hợp, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương³.

- Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (IOC) tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, cung cấp, cập nhật số liệu thường xuyên, theo thời gian thực trên 09 lĩnh vực: Giám sát điều hành kinh tế - xã hội; Giám sát điều hành lĩnh vực y tế; Cửa khẩu số; Giám sát điều hành văn bản điện tử; Giám sát điều hành giáo dục; Giám sát lĩnh vực hành chính công; Hệ thống Camera giám sát; Giám sát điều hành phản ánh kiến nghị; Hệ thống giám sát mạng xã hội....

² Gồm: CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về dân cư; CSDL quốc gia về bảo hiểm; CSDL quốc gia về Văn bản quy phạm pháp luật; CSDL đăng kiểm phương tiện; Hệ thống cấp Phiếu LLTP trực tuyến; Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; Liên thông Tài nguyên Môi trường – Thuế; Hệ thống quản lý giao thông vận tải; Cổng dịch vụ công Bộ Xây dựng; Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Hệ thống mã bưu chính Vpostcode.

³ Tích hợp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; tích hợp CSDL Tài nguyên nước và Khoáng sản (STNMT); kết nối HTTT/CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo; tích hợp các API từ hệ thống chuyên ngành của Sở GDĐT; kết nối liên thông CSDL đất đai của tỉnh với CSDL đất đai quốc gia; kết nối CSDL Bộ Giao thông vận tải; kết nối CSDL đăng kiểm phương tiện với Nền tảng Cửa khẩu số; kết nối liên thông hệ thống Hộ tịch của Bộ Tư pháp (đối với các thủ tục về kết hôn, khai sinh, khai tử);

Hiện nay, đã cấp 86 tài khoản sử dụng trên web và app cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Người sử dụng có thể theo dõi dữ liệu theo toàn tỉnh, theo đơn vị cấp huyện, theo lĩnh vực quản lý... Kết quả xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp từ 01/01/2023 đến ngày 15/5/2023: có tổng số 119 phản ánh kiến nghị, trong đó 70 phản ánh kiến nghị đã xử lý; 35 phản ánh kiến nghị đang xử lý, 14 phản ánh kiến nghị từ chối xử lý (*phản ánh rác*).

- Nền tảng cửa khẩu số duy trì hoạt động ổn định, 100% các doanh nghiệp đã khai báo trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi phương tiện đến cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu Tân Thanh và được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số. Từ 01/01/2023 đến ngày 15/5/2023, số phương tiện đã được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số là 105.051 phương tiện (*trong đó, tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị có 19.664 phương tiện xuất và 49.434 phương tiện nhập; tại cửa khẩu Tân Thanh có 25.525 phương tiện xuất và 10.428 phương tiện nhập*). Nền tảng cửa khẩu số đã 25 lần nâng cấp để phù hợp với tình hình thực tế tại cửa khẩu. Đến nay, Nền tảng cửa khẩu số đã chạy ổn định, đa số các doanh nghiệp thành thạo khai báo thông tin trực tuyến và đã có hơn 1.420 doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Nền tảng cửa khẩu số.

- Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được triển khai đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để cập nhật, quản lý, theo dõi và khai thác thông tin hồ sơ CBCCVC. Đến thời điểm hiện tại, tổng số hồ sơ CBCCVC được cập nhật trên hệ thống phần mềm là 30.237 hồ sơ⁴.

Đến nay, đã hoàn thành 19/30 chỉ tiêu của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Lĩnh vực Hạ tầng số

Trên địa bàn tỉnh có 10 doanh nghiệp bưu chính được cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (bao gồm các loại hình: chi nhánh/văn phòng đại diện/doanh nghiệp tự cung ứng dịch vụ); ngoài ra còn một số doanh nghiệp khác cung ứng dịch vụ chuyên phát dưới hình thức đại lý/địa điểm kinh doanh hoặc nhượng quyền thương mại. Toàn tỉnh có 319 điểm bưu chính có người phục vụ (bán kính bình quân 2,88 km/01 điểm phục vụ; số người dân được phục vụ là 2.526 người/01 điểm phục vụ).

Mạng đường thư trong nước và quốc tế ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Hiện nay, mạng đường thư trong nước gồm 1 tuyến đường thư cấp I, 4 tuyến đường thư cấp II, 132 tuyến đường thư cấp III. Mạng đường thư quốc tế chặng Lạng Sơn - Hữu Nghị Quan được duy trì ổn định với tần suất 6 lần/tuần. Thời gian đưa phát từ trung tâm tỉnh đến trung tâm xã với tần suất trung bình 1-2 chuyến/ngày, khu vực thuộc xã vùng sâu, vùng xa có hạ tầng đường giao thông không thuận lợi thì tần suất trung bình từ 3-4 chuyến/tuần.

Tổng doanh thu bưu chính 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 105 tỷ đồng.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, cung cấp thông tin xã ĐBK trên địa bàn tỉnh được công nhận về đích nông thôn mới báo cáo Bộ Thông tin

⁴ Trong đó cấp tỉnh 8.015 hồ sơ (khối sở, ban, ngành: 7.853 hồ sơ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 118 hồ sơ; hội đặc thù thuộc UBND tỉnh: 45 hồ sơ), cấp huyện 18.312 hồ sơ (khối cơ quan chuyên môn: 959 hồ sơ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 17.321 hồ sơ; hội đặc thù: 32 hồ sơ), cấp xã: 3.910 hồ sơ.

và Truyền thông (Quỹ Dịch vụ VTCI) để phục vụ cho việc triển khai Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025, hỗ trợ cho các đối tượng được thụ hưởng chương trình viễn thông công ích. Thực hiện xác nhận danh sách đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất (86 cơ sở giáo dục, trong đó 35 cơ sở giáo dục mầm non và 51 cơ sở giáo dục phổ thông).

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông rà soát, tổng hợp xây dựng báo cáo số liệu rà soát các thôn/bản trắng, lõm sóng băng rộng di động và băng rộng cố định trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tính đến hết năm 2022. Trong 06 tháng đầu năm đã xem xét 26 vị trí đề xuất phát triển trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông, trong đó đã cho ý kiến tại 17 vị trí đủ điều kiện xây dựng trạm BTS, nâng tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.344 vị trí với 3.197 trạm (853 trạm 2G; 1.216 trạm 3G và 1.128 trạm 4G). Trong đó đã xoá trắng sóng được 02 thôn (Lũng Phầy - Khuổi Nà, xã Chí Minh; Nà Múc, xã Kim Đồng, huyện Tràng Định), xoá sóng yếu được 03 thôn (Nà Rằm, xã Xuất Lễ huyện Cao Lộc; Lân Cà - Lân Hoèn, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn; Bản Mù, xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan), ngoài ra các vị trí còn lại là mở rộng vùng phủ (Bắc Sơn: 01; Bình Gia: 04; Tràng Định: 02; Lộc Bình: 02; Đình Lập: 01; Thành phố: 01; Văn Lãng 01). Đến thời điểm hiện tại, sau khi thực hiện rà soát lại trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh còn 122 thôn bản trắng sóng, 218 thôn sóng yếu.

Tổng số thuê bao điện thoại 955.000 thuê bao (Trong đó, thuê bao điện thoại cố định 18.800 thuê bao, thuê bao điện thoại di động 936.200 thuê bao). Tổng số thuê bao Internet là 820.000 thuê bao (Trong đó, thuê bao Internet cố định là 139.000 thuê bao, Internet di động là 681.000 thuê bao).

Tổng doanh thu viễn thông 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 650 tỷ đồng.

- Về công tác chuẩn hoá thông tin thuê bao: Thực hiện Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), trong thời gian qua, các doanh nghiệp viễn thông di động đã triển khai các biện pháp kết nối, cung cấp dữ liệu, đối soát thông tin trong cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao của doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, từ đó, rà soát, phát hiện còn có các trường hợp có thông tin thuê bao chưa trùng khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc có thể có thông tin thuê bao không đúng quy định. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện việc chuẩn hoá thông tin thuê bao đảm bảo chính xác, đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền công tác rà soát, chuẩn hoá thông tin thuê bao trên địa bàn tỉnh đúng quy định⁵. Sau thời hạn 31/3/2023 theo quy định, kết quả chuẩn hoá thông tin thuê bao trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau: Tổng số thuê bao cần chuẩn hoá 17.727 thuê bao, trong đó có 10.432 đã chuẩn hoá, khóa 1 chiều là 4.110 và khóa 2 chiều 3.185 thuê bao.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 30/3/2023 về Triển khai thiết lập mới, nâng cấp đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 – 2025.

⁵ Công văn số: 529/STTTT-HTS ngày 17/3/2023

- Tổ chức cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 52 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2.4. Lĩnh vực Kinh tế số

- Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ: <https://tmdt.mic.gov.vn/bao-cao-thong-ke>: Đến ngày 15/05/2023, Lạng Sơn có 20.984 sản phẩm được đưa lên sàn thương mại điện tử, tăng 4,3% so với thời điểm 31/12/2022 có 20.112 sản phẩm, đứng thứ 02 toàn quốc; có 48.892 giao dịch thành công, tăng 4% so với thời điểm 31/12/2022 có 47.017 giao dịch thành công, đứng thứ 04 toàn quốc. Có 227.767 số hộ SXNN được đào tạo kỹ năng số, đứng thứ 3 toàn quốc về tỷ lệ hộ SXNN được đào tạo kỹ năng số/hộ gia đình.

- Triển khai nền tảng Công dân số Xứ Lạng: đến nay đã cài đặt được 622.072 tài khoản (đạt 131% kế hoạch, chỉ tiêu 80% dân số). Trong đó: tài khoản Công dân số Xứ Lạng 219.913 tài khoản, đạt 138% kế hoạch; tài khoản thanh toán điện tử: 265.399 tài khoản, đạt 167% kế hoạch; tài khoản mua/bán sàn TMĐT: 237.184 tài khoản (PostMart 185.737 tài khoản, Voso 51.447 tài khoản) đạt 149% kế hoạch. Số đơn hàng trên sàn TMĐT là 48.016 đơn (năm 2023 là 2.482 đơn) với doanh thu 10.915.692.416vnd (năm 2023 là 400.617.000vnd).

2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng

- Ban hành kết luận thanh tra 02 cuộc/03 tập thể cá nhân⁶; Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh năm 2023 theo đúng quy định⁷. Kết quả ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 10.000.000 đồng;

- Ban hành Quyết định⁸ kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về xuất bản, in và phát hành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bưu chính, chuyển phát đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023 (đợt 01);

- Trong kỳ báo cáo, Sở đã tiếp nhận 01 đơn phản ánh của công dân về người dùng mạng xã hội Tiktok để đăng tải những thông tin sai sự thật, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của cá nhân và xâm hại uy tín, hình ảnh, thương hiệu của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận 01 công văn⁹ do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội chuyển đến đề nghị xem xét, xử lý theo quy định. Sau khi tiếp nhận đơn, Sở tiếp nhận và chỉ đạo giải quyết theo quy định.

II. VỀ DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH NĂM 2024

Trong năm 2024, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục triển khai mạnh mẽ các hoạt động chuyển đổi số, phát triển kinh tế số theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, do đó: Chính quyền số sẽ có sự thay đổi, công tác chỉ đạo điều hành được hiệu quả, công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp được nâng cao; Kinh tế

⁶Các Kết luận số: 2742/KL-STTTT ngày 15/12/2022; Số 2778/KL-STTTT ngày 20/12/2022; Số 2792/KL-STTTT ngày 21/12/2022.

⁷Quyết định số 385/QĐ-STTTT ngày 12/12/2022

⁸Quyết định số 23/QĐ-STTTT ngày 18/01/2023; Quyết định số 29/QĐ-STTTT ngày 31/01/2023.

⁹Công văn số 160/STTTT-TTR ngày 19/01/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội

số phát triển đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Xã hội số và hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin sẽ được ưu tiên đầu tư, mở rộng nhằm tạo nền tảng cho các lĩnh vực khác phát triển; Cửa khẩu số góp phần đơn giản hóa các thủ tục xuất, nhập cảnh, công tác theo dõi quản lý được nâng cao.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

Ngành Thông tin và Truyền thông bám sát các nội dung: Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục định hướng cho các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản tiếp tục tuyên truyền có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông phát triển theo định hướng, phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành, người dân và doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1 Chỉ tiêu về Chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai các dự án thành phần trong dự án: Đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm nền tảng, số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Duy trì các nền tảng dùng chung của tỉnh hoạt động hiệu quả như Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến...

- Tiếp tục duy trì 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước có ít nhất một Trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc, trợ lý ảo hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, phát triển nền tảng cửa khẩu số.

2.2 Chỉ tiêu về Bưu chính - Viễn thông

Về bưu chính

- Duy trì chỉ tiêu 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ (tương đương tối thiểu 200 điểm).

- Doanh thu hoạt động bưu chính đạt 210 tỷ đồng.

Về viễn thông

- Thuê bao điện thoại di động sử dụng Smartphone/100 dân đạt: 65,2 thuê bao/100 dân.

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng cố định đến hộ gia đình đạt 67%.

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 81,5%.

- Doanh thu viễn thông đạt 970 tỷ đồng.

(Có biểu 05 gửi kèm theo).

3. Nhiệm vụ giải pháp

Bám sát Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức thông qua hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc và giám sát các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trong hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số...

Chủ trì, phối hợp với các ngành đẩy mạnh triển khai hoàn thành chỉ tiêu phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông cơ sở theo nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Triển khai Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra làm tốt công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội ngành Thông tin và Truyền thông năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, TT trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Hùng